

Bản án số: 114/2024/HS-ST

Ngày: 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nam và ông Nguyễn Văn Bảy

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thượng và ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên Vũ Đức N, tên gọi khác không; sinh ngày 05/5/1993, tại Đ, Quảng Ninh. Nơi thường trú khu M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp viên chức Trạm y tế phường B; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P và bà Cao Thị V; vợ Lê Tú U, con chưa có; tiền án không, tiền sự không; nhân thân: ngày 28/12/2018, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 38 tháng tù, về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 16/7/2021 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 06/9/2024, tạm giam từ ngày 15/9/2024, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Trung S sinh năm 1991, nơi thường trú tổ B, khu T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Người chứng kiến: ông Vũ Xuân Đ sinh năm 1980, nơi thường trú khu Đ, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/9/2024, Vũ Đức N đi sang thị xã K, tỉnh Hải Dương, gặp và mua của một nam thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ 03 túi nilon ma túy với giá 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng), mục đích mang về bán kiếm lời. Trong lúc giao dịch, N được người bán cho thêm 01 bộ đồ sử dụng ma túy. Sau khi mua, N cầm số ma túy và bộ đồ sử dụng đi về nơi N làm việc ở T y tế phường B, thành phố Đ, rồi lấy ra 01 túi ma túy và sử dụng một phần. Khoảng 17 giờ ngày 04/9/2024 anh Nguyễn Trung S sinh năm 1991, trú tại khu T, phường Đ, thị xã Đ đến Trạm y tế phường B để khám bệnh. Tại đây N hỏi S có

mua ma túy để sử dụng không thì S đồng ý mua nên N bán cho S 01 túi ma túy với giá 1.000.000^d (một triệu đồng), còn 02 túi ma túy N cất giấu vào túi áo đang mặc, bộ đồ sử dụng ma túy cất giấu vào phía sau băng Maket trong Trạm y tế.

Sau khi mua được ma túy, đến tối ngày 05/9/2024 S cầm túi ma túy đi lên khu vực tượng đài Đ, một mình sử dụng hết túi ma túy. Đến khoảng 08 giờ ngày 06/9/2024, S đi về đến khu vực đường nội thị thuộc khu A, phường Đ, thị xã Đ (nay là phường Đ, thành phố Đ) thì bị Công an thành phố Đ kiểm tra, phát hiện có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ tài liệu điều tra, cùng ngày Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Đức N, khám xét khẩn cấp thu giữ trong túi áo phía trước N đang mặc có 02 túi nilon kích thước (1,5x2)cm chứa chất tinh thể màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, gắn sim số 0337.867.315 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, gắn sim số 0983.685.593; thu giữ tại vị trí sau băng Maket ở phòng giao ban Trạm y tế B có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 01 bật lửa ga, 01 nắp nhựa màu xanh có đục 02 lỗ.

Tại bản Kết luận giám định số 1461/KL-KTHS ngày 13/9/2024, của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: mẫu vật M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là: 0,155 gam và 0,179 gam. Tổng khối lượng là 0,334 gam (không phải ba ba tư gam). Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Vũ Đức N và Nguyễn Trung S.

(methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT: 247; Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vũ Đức N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung S có lời khai trong quá trình điều tra với nội dung: khoảng 16 giờ 30 ngày 04/9/2024 anh S bị đau bụng nên có lên chỗ bị cáo Vũ Đức N, sinh năm 1993, nhà ở khu M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh, là nhân viên trạm y tế xã B để nhờ N khám hộ và mua thuốc. Do trước đây hai người đã cùng nhau sử dụng ma túy nên trong lúc khám bệnh bị cáo N có hỏi anh S còn sử dụng ma túy đá không thì anh S bảo thỉnh thoảng vẫn sử dụng nhưng gần đây khó mua nên không sử dụng nữa. Sau đó bị cáo N bảo đang có 1 ít ma túy đá, nếu có nhu cầu mua bị cáo bán lại cho. Anh S đồng ý mua một triệu đồng tiền ma túy đá, anh S đưa bị cáo N một triệu đồng gồm 2 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 500.000^d (năm trăm nghìn đồng), bị cáo N cầm tiền và lấy từ trong túi áo màu trắng N đang mặc 01 (một) gói ma túy nilon kích thước khoảng (1 x 2)cm bên trong có chất tinh thể màu hồng đưa cho anh S, sau đó S cất ma túy vào túi quần và đem về sử dụng một mình hết số ma túy đó.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung S đã bị Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Liên quan trong vụ án có người bán ma túy cho bị cáo N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể.

Người chứng kiến ông Vũ Xuân Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung vào khoảng 11 giờ ngày 06/9/2024, khi ông đang ở nhà thì được Công an Đông Triều mời đến Trạm y tế xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh chứng kiến việc Công an Đông Triều thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Đức N là nhân viên Trạm y tế xã B về hành vi “mua bán trái phép chất ma túy”. Khám xét trên người Vũ Đức N phát hiện trong túi áo phía trước bên phải N đang mặc có 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu hồng, tại chỗ N khai chất tinh thể màu hồng bên trong 2 túi nilon là ma túy đá N mua về cất giấu trong túi áo để bán lại cho người khác. Tiếp tục kiểm tra Công an Đông Triều tạm giữ của N 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; thu giữ sau bằng ma kết tại phòng giao ban của Trạm y tế xã B 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 ống thủy tinh, 02 ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa ga, 01 nắp nhựa màu xanh có đục 2 lỗ, N khai nhận đó là bộ dụng cụ N xin về để thử ma túy. Ngoài ra N khai nhận ngày 04/9/2024 đã bán cho 1 người tên là S nhà ở khu T, phường Đ 01 túi ma túy đá với giá một triệu đồng.

Bản cáo trạng số 2495/CT-VKSĐT ngày 12-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều đã truy tố Vũ Đức Ngọc về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Đức N từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/9/2024, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 1461/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của phòng K Công an tỉnh Q; 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm 01 ống thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 01 bật lửa ga, 01 nắp nhựa màu xanh có đục hai lỗ; truy thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000^d (một triệu đồng) do bán ma túy mà có; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu trắng hồng đã qua sử dụng gắn sim số 0337.867.315 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đen đã qua sử dụng gắn sim số 0983.685.593; đối với Nguyễn Trung S có hành vi mua ma túy của bị cáo N để sử dụng, lượng ma túy S mua đã sử dụng hết Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của S nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; liên quan trong vụ án còn có người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, không có căn cứ để xử lý nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều đã truy tố là đúng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không tự bào chữa, và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định hay tài liệu chứng cứ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều truy tố đối với bị cáo: tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 11 giờ ngày 06/9/2024; biên bản xác định hiện trường lập hồi 16 giờ 45 phút ngày 14/10/2024 kèm theo sơ đồ hiện trường và bản ảnh; biên bản khám xét lập hồi 13 giờ ngày 06/9/2024; biên bản kiểm tra hành chính lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 06/9/2024 đối với anh Nguyễn Trung S; biên bản ghi lời khai, bản tường trình của anh Nguyễn Trung S; biên bản làm việc về nội dung kiểm tra thông tin lưu trữ trên điện thoại di động thu giữ của bị cáo Vũ Đức N, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định số 1461/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của phòng K Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 17 giờ ngày 04/9/2024 anh Nguyễn Trung S sinh năm 1991, trú tại khu T, phường Đ, thành phố Đ đến Trạm y tế phường B để khám bệnh. Tại đây bị cáo Vũ Đức N có hành vi bán trái phép cho anh Nguyễn Trung S 01 túi ma túy với giá 1.000.000^d (một triệu đồng), đến tối ngày 05/9/2024 anh S cầm túi ma túy đi lên khu vực tượng đài Đ một mình sử dụng hết. Đến khoảng 08 giờ ngày 06/9/2024, S đi về đến khu vực đường nội thị thuộc khu A, phường Đ, thị xã Đ (nay là phường Đ, thành phố Đ) thì bị Công an thành phố Đ kiểm tra, phát hiện có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ tài liệu điều tra, cùng ngày Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Đức N, khám xét khẩn cấp thu giữ trong túi áo phía trước N đang mặc 0.334gam ma túy loại Methamphetamin; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, gắn sim số 0337.867.315 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, gắn sim số 0983.685.593; thu giữ tại vị trí sau bảng Maket ở phòng giao ban Trạm y tế phường B 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 ống thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 01 bật lửa ga, 01 nắp nhựa màu xanh có đục 02 lỗ. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích kiếm lời của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Đức N phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: xét thấy trong vụ án này, bị cáo Vũ Đức N có hành vi cất giấu 0.334gam ma túy loại Methamphetamin mục đích để bán kiếm lời. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang là nhân viên y tế của trạm y tế xã B nhưng bị cáo không có ý thức đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, bị cáo hiểu rõ về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình bán ma túy cho người khác sử dụng; năm 2018 bị cáo đi chấp hành án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đến năm 2021 chấp hành xong bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tránh xa ma túy, bị cáo bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[7] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, do bị cáo không có tài sản riêng, số tiền thu lợi từ việc bán ma túy không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và các vấn đề khác:

01 phong bì niêm phong mẫu vật số 1461/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của phòng K Công an tỉnh Q hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy; 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm 01 ống thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 01 bật lửa ga, 01 nắp nhựa màu xanh có đục hai lỗ, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền 1.000.000^d (một triệu đồng) do phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu trắng hồng đã qua sử dụng gắn sim số 0337.867.315 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đen

đã qua sử dụng gắn sim số 0983.685.593 xét thấy bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, đây là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Trung S có hành vi mua ma túy của bị cáo N để sử dụng, lượng ma túy S mua đã sử dụng hết, Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của S, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Liên quan trong vụ án có người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức N phạm tội: “mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức N 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/9/2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 1461/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của phòng K Công an tỉnh Q chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm 01 ống thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 01 bật lửa ga, 01 nắp nhựa màu xanh có đục hai lỗ.

Trả lại bị cáo Vũ Đức N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng hồng đã qua sử dụng gắn sim số 0337.867.315 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen đã qua sử dụng gắn sim số 0983.685.593.

(theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số B, ngày 14/11/2024 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Triều)

Bị cáo Vũ Đức N phải nộp lại số tiền 1.000.000^d (một triệu đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Đức N phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Đông Triều;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Đông Triều;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Triều (nơi đang giam giữ bị cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Đông Triều;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường